

# Marx trong thế kỷ XXI và những tư tưởng lớn của Marx về con người

Hồ Sĩ Quý<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Trong tương quan với học thuyết về tư bản và giá trị thặng dư, về quyết định luận duy vật và hình thái kinh tế - xã hội, hay về giai cấp vô sản và chủ nghĩa xã hội... thì vấn đề con người không phải là chủ đề trung tâm của học thuyết Marx. Mặc dù vậy, những tư tưởng của Marx về con người, dù được trình bày chủ yếu ở giai đoạn Marx còn trẻ, lại vẫn đủ tầm vóc để tồn tại trong kho tàng tư tưởng loài người như là một học thuyết bề thế, có ý nghĩa to lớn đối với các khoa học về con người và đối với sự nghiệp giải phóng con người.

Trong khuôn khổ những hoạt động kỷ niệm 200 năm ngày sinh Karl Marx (1818-2018), bài viết cung cấp thông tin về thái độ của cộng đồng thế giới đối với Marx trong những năm gần đây.

Những tư tưởng lớn của Marx về con người được chúng tôi tập trung trình bày và đánh giá giá trị đối với thời đại ngày nay là: 1) Con người là thực thể tự nhiên có tính người; 2) Giới tự nhiên là thân thể vô cơ của con người; 3) Con người là những cá nhân hiện thực, là hoạt động của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ; 4) Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội; 5) Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người. Đó là những tư tưởng thực sự có chiều kích vĩ đại. Ngày nay, những tư tưởng này vẫn đang là tiền đề lý luận thực sự cốt lõi của nhiều khoa học về con người. Trong đời sống hiện thực, những tư tưởng này cũng là những chỉ dẫn thế giới quan và phương pháp luận cơ bản của nhiều lý thuyết xã hội.

**Từ khóa:** K. Marx, Học thuyết Marx, Chủ nghĩa Marx, Giải phóng con người, Marx trong thế kỷ XXI, Tư tưởng về con người

**Abstract:** In comparison with the Marx's doctrines of capital and surplus value, of materialistic determinism and socio-economic forms, or of the proletariat and socialism, human issue is not his central theme. However, Marx's ideas of human nature though represented mainly in the "young Marx" period, are significant enough to survive in the mankind's thinking treasure as a considerably influential and substantial doctrine to human sciences and the cause of human liberation.

Against the background of the 200<sup>th</sup> anniversary of Karl Marx's birth, the paper provides information about attitudes of international community toward Marxism in recent years.

---

<sup>(\*)</sup> GS.TS., Viện Thông tin Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;  
Email: hosiquy.thongtin@gmail.com

*Marx's great ideas of human nature and their values today to be analysed in the paper include: 1) Human beings are a natural entity that possess human nature; 2) Nature is human's inorganic body; 3) Humans are realistic individuals including their activities and physical living conditions; 4) Human nature is the harmonic sum of social relations; 5) Each individual's free development is the condition for everyone's free development. These ideas prove meaningful dimensions that remain core theoretical premise of various human sciences. In reality, they also act as guidelines of worldviews and methodologies in many social theories.*

**Keywords:** K. Marx, Marx's Theory, Marx's Thought, Human Liberation, Marxism in the Twenty-first Century, Marx's Ideas of Humans

## I. Marx trong thế kỷ XXI

Bước sang thế kỷ XXI, vị thế của Marx và của học thuyết Marx trong đời sống tinh thần nhân loại vẫn là một chủ đề không kém phần thu hút với những thái độ trái ngược nhau. Bên cạnh thái độ hoài nghi, phê phán, thậm chí kỳ thị, bôi nhọ, chủ yếu ở những người cánh Hữu, ở một vài cộng đồng đã từng sống trong hệ thống xã hội chủ nghĩa trước đây, hay ở một số nhà hoạt động xã hội cực đoan, thì vẫn tồn tại khá mạnh một xu hướng khác đường như ngày càng đánh giá Marx cao hơn, cả về phương diện là nhà tư tưởng, nhà khoa học và là một con người.

Năm 1999, trong một cuộc thăm dò ý kiến bầu chọn vào tháng 9 của BBC về những nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong thiên niên kỷ trước, Karl Marx đã khá bất ngờ được bầu chọn là người giữ vị trí đầu tiên; Albert Einstein chỉ đứng thứ hai (Xem: <http://news.bbc.co.uk/2/hi/461545.stm>).

Những năm 2008-2009, khi thế giới bắt đầu rơi vào khủng hoảng tài chính, Marx và bộ *Tư bản* của ông đã đột nhiên nổi tiếng trở lại trong những mối quan tâm sâu sắc ở hầu hết các nước phương Tây. Nhiều tạp chí có tiếng trên thế giới như *Time*, *Newsweek*, *Forbes*, *Financial Times* và thậm chí là cả *Der Spiegel* đã đưa hình Marx lên trang bìa.

Năm 2013, theo đề xuất chung của Đức và Hà Lan, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* và tập đầu tiên của bộ *Tư bản* của Marx được đưa vào Danh mục “Ký ức thế giới” (Memory of the World - MOW)<sup>(\*)</sup> của UNESCO. Việc đề xuất dựa trên quan điểm cho rằng, những tác phẩm này có tác động lớn tới các phong trào xã hội trên toàn thế giới, ngay từ thời điểm được viết.

Năm 2014, cuốn *Capital in the Twenty-first Century* nói về giá trị của Marx và bộ *Tư bản* trong thế kỷ XXI của nhà kinh tế học người Pháp Thomas Piketty<sup>(\*\*)</sup> khi xuất bản tại Đại học Harvard bằng tiếng Anh đã bán được gần nửa triệu bản. Piketty chỉ là

(\*) “Ký ức thế giới” là chương trình do UNESCO đề xướng và thực hiện từ năm 1992 nhằm bảo tồn và tiếp cận những di sản tài liệu quý hiếm có nguy cơ bị xâm hại và mai một ở nhiều nước và khu vực trên thế giới. Cho đến nay, Việt Nam đang có 6 di sản nhận danh hiệu này, bao gồm “Mộc bản triều Nguyễn”, “Châu bản triều Nguyễn”, “Mộc bản kinh Phật thiền phái Trúc Lâm chùa Vĩnh Nghiêm, Bắc Giang”, “Bia đá Văn Miếu - Quốc Tử Giám”, “Thơ văn trên kiến trúc cung đình Huế” và “Mộc bản Trường Phúc Giang, Hà Tĩnh”.

(\*\*) Bản tiếng Pháp: Thomas Piketty (2014), *Le Capital au XXI siècle*, Pub. Éditions du Seuil, Paris; Bản tiếng Anh: Thomas Piketty (2014), *Capital in the Twenty-First Century*, Translated by Aurthur Gold Hammer, The Belknap Press of Harvard University Press, London.

một trong số nhiều tác giả phương Tây đã cho ra mắt những cuốn sách nổi tiếng, trong đó có những đánh giá sâu sắc về giá trị của Marx; chẳng hạn như: Terry Eagleton (*Why Marx Was Right - Tại sao Marx đúng*, Yale University Press, 2011), Michel Vadee (*Marx, penseur du possible - Marx nhà tư tưởng của cái có thể*, Méridiens Klincksieck, Paris, 1992)...

Năm 2016, trong khảo sát hơn một triệu tài liệu mà sinh viên Mỹ bắt buộc phải đọc, *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* đã bỏ xa các cuốn sách khác để trở thành một trong ba tài liệu được đọc và sử dụng nhiều nhất trong chương trình giáo dục về lý thuyết xã hội ở Mỹ, cả về số lượng bài giảng lẫn tần suất được giảng dạy (Xem: Susan Berry, 2016).

Giữa tháng 4/2018, tại Trier, nơi Marx đã sinh ra và học trung học trước khi rời thành phố này để vào Đại học Bonn, Phòng du lịch thành phố đã bán hàng nghìn tờ EUR có hình chân dung Karl Marx để vinh danh ông nhân kỷ niệm 200 năm ngày sinh của ông. Điều đáng chú ý là 5.000 tờ bạc đầu tiên đã được bán hết ngay sau khi ra mắt. Thành phố phải in thêm 20.000 tờ để đáp ứng nhu cầu của người mua từ các nước Australia, Brazil, Mỹ và các nước khác trên khắp thế giới (Xem: Alanna Petroff, 2018).

Những hiện tượng trên dĩ nhiên chỉ là biểu hiện bề ngoài. Điều quan trọng là, sau 200 năm Marx xuất hiện trong đời sống nhân loại, đặc biệt trong so sánh với các vĩ nhân khác, những hiện tượng như vậy chắc chắn sẽ là những chỉ báo đầy ý nghĩa về một con người, khiến cho các thế hệ sau phải suy ngẫm nhiều hơn, sâu hơn về Marx và học thuyết Marx.

Ngày nay, chủ nghĩa tư bản chẳng những vẫn đang tồn tại mà còn có những

bước phát triển đáng kinh ngạc. Sự điều chỉnh của bản thân cơ chế tư bản chủ nghĩa là một hiện tượng đáng được chú ý nghiên cứu. Trong khi đó, chủ nghĩa xã hội hiện thực dù đã tồn tại hơn 70 năm nhưng lại bị tan rã và sụp đổ ở Liên Xô và nhiều nước Đông Âu. Con người và xã hội loài người ở đầu thế kỷ XXI vẫn còn bị tha hóa và mang đầy khuyết tật mà Marx đã cảnh báo. Sự thật này làm cho phong trào cộng sản và công nhân quốc tế rơi vào thoái trào, niềm tin vào chủ nghĩa xã hội ít nhiều rơi rụng. Mặc dù vậy, lý tưởng của Marx và của chủ nghĩa Marx, đặc biệt về xóa bỏ áp bức bóc lột và giải phóng con người, về tự do của con người... vẫn không phải là cái có thể đem đồng nhất với sự tồn tại của các xã hội thuộc hệ thống xã hội chủ nghĩa trước đây. Terry Eagleton là một trong số các tác giả đã có những lý lẽ tương đối thuyết phục cho vấn đề này (Xem: Terry Eagleton, 2012).

Để lý giải sức thu hút đáng ngạc nhiên của Marx và của học thuyết Marx trong thế kỷ XXI, chúng tôi xin góp thêm một số ý kiến sau:

*Thứ nhất*, với chủ nghĩa Marx, đời sống xã hội cùng những biểu hiện phức tạp muôn vẻ của nó, bao gồm cả những hiện tượng may rủi bất ngờ, hay các cuộc cách mạng rung chuyển lịch sử... bao giờ cũng là quá trình có cơ sở và điều kiện nhất định, có động lực thực tế và có xu hướng vận động không hề ngẫu nhiên, không nằm ngoài sự quy định và quyết định của những quy luật khách quan của lịch sử loài người. Đó là quá trình vận động theo chiều tiến bộ, dù vẫn không hiếm khi phải trải qua những bước quanh co hoặc thụt lùi tương đối.

Từ xã hội tiền sử đến xã hội mai sau, mọi sự biến xã hội - tất cả đều không thần bí. Các nhà kinh điển thậm chí còn chỉ

ra rằng “Nếu như không có Napoleon thì người khác sẽ đóng vai trò của ông ta. Điều đó được chứng minh bởi một sự thật là bất cứ khi nào cần có một người như vậy thì đều có một người như vậy: Cesar, Augustus, Cromwell, v.v...” (*K. Marx, F. Engels Toàn tập*, tập 39, 1999: 273).

Nhìn xã hội loài người trong một trật tự có logic, có quy luật và có thể lường trước được là ước mơ của mọi tư duy duy lý, của mọi nhận thức khoa học, đặc biệt của các nhà hoạt động xã hội ở tầm vĩ mô. Thế giới hiện đại càng phức tạp và hỗn độn thì con người lại càng muốn sắp xếp nó trong tư duy sao cho buộc nó phải lộ ra những khuynh hướng tất nhiên nhằm tìm kiếm giải pháp khổng chế, tác động. Hơn ai hết, Marx và học thuyết Marx là địa chỉ hợp lý nhất để thỏa mãn nhu cầu này.

*Thứ hai*, trong so sánh với các học thuyết xã hội khác, học thuyết Marx là một trong số hiếm hoi các học thuyết có thiện cảm với người nghèo, bênh vực người nghèo, đấu tranh không khoan nhượng cho lợi ích của người nghèo. Không phải là “liều thuốc giảm đau”, không “ban phát lòng nhân đạo của kẻ bề trên”, học thuyết Marx đã chỉ ra vị thế xã hội của người nghèo, giai cấp nghèo, tầng lớp nghèo trong việc tạo ra của cải xã hội, thúc đẩy sự phát triển xã hội. Ngày nay, mặc dù thái độ của các chính phủ và của các tổ chức quốc tế đối với việc xóa bỏ nghèo đói ở các quốc gia đã tích cực hơn và sâu sắc hơn nhiều so với trước đây, tuy thế thái độ đó vẫn rất khác với quan điểm của học thuyết Marx về nghèo đói và giai cấp vô sản. Bước vào thế kỷ XXI, vẫn chẳng có học thuyết nào khả dĩ thay thế được chủ nghĩa Marx trong thái độ đối với người nghèo.

*Thứ ba*, đối với các phong trào xã hội, bên cạnh những quan điểm dẫn đường hợp

lý, những phương pháp hoạt động xã hội hữu hiệu, bao giờ cũng là một lý tưởng có sức thu hút và lay động trái tim của đông đảo những người tham gia. Gần 200 năm qua, như Mark Skousen nhận xét, không có nhà tư tưởng nào hay triết gia nào đem lại sự say mê cuồng nhiệt đến như Marx. Ngày nay, Marx vẫn là một thần tượng cách mạng chứ không chỉ là nhà khoa học (Xem: Mark Skousen, 2007: 64-104). Hiện thời, giới trẻ và những người lao động, các phong trào xã hội, các nhà hoạt động xã hội... vẫn khó tìm được một học thuyết nào có thể thay thế chủ nghĩa Marx trong việc nhen lên ngọn lửa đấu tranh cho lý tưởng giải phóng con người, hay cho việc giải quyết các vấn đề xã hội và phân đấu vì sự tiến bộ và công bằng xã hội.

Đó là những lý do khách quan khiến cho Marx và học thuyết Marx vẫn tồn tại và có sức thu hút không kém phần mãnh liệt trong thế kỷ XXI.

## II. Những tư tưởng lớn của Marx về con người

Kể từ khi *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844* được công bố lần đầu vào năm 1932, việc phê phán “Marx bỏ quên con người” ở phương Tây có phần giảm bớt (Xem: Erich Fromm, 1961; David Leopold, 2009; Steven Lukes, 1982; Justine Lacroix, 2012). Tuy nhiên từ đó, trong xu hướng tìm tòi những tư tưởng của Marx về con người, việc khai thác, suy diễn của hậu thế đôi khi lại đi quá xa. Những nội dung tư tưởng của Marx về con người, như có thể thấy trong nhiều tài liệu đã xuất bản, thường được trình bày theo những cách mà người ta không biết có đúng Marx quan niệm như thế hay không (Xem: *Философия. Основные идеи и принципы*, 1985; П.С. Гуревич, 2001; *Философия. Учебник для вузов*, 2005; А.Г. Спиркин, 2006).

Trong bài viết này, “Marx về con người” được lựa chọn và trình bày với 5 tư tưởng lớn mà chính Marx đã viết. Chúng tôi muốn bám thật sát kinh điển, không thêm vào Marx những điều ông không nói. Gọi là “những tư tưởng lớn” vì trước hết đó là những tư tưởng thực sự có chiều kích vĩ đại, đã từng đóng vai trò dẫn dắt nhiều hoạt động chính trị - xã hội trong hơn một thế kỷ qua. Hơn thế nữa, những tư tưởng đó còn là những tiền đề lý luận và phương pháp luận cơ bản, có ảnh hưởng khá rõ đến sự tiến triển của khoa học. Hiện thời những tư tưởng này vẫn đang là tiền đề thực sự cốt lõi trong một số lý thuyết xã hội hiện đại và một số khoa học về con người.

### 1. Con người là một thực thể tự nhiên có tính người

Trong tác phẩm *Bản thảo kinh tế - triết học năm 1844*, Marx khẳng định: Con người “là thực thể tự nhiên có tính chất người” (K. Marx, F. Engels Toàn tập, tập 42, 2000: 234).

Thực ra, quan niệm xem *con người là một thực thể tự nhiên* là tư tưởng của L. Feuerbach, người được Marx đánh giá là đã có công “làm cho quan hệ xã hội của con người với con người trở thành nguyên tắc cơ bản của lý luận”. Feuerbach cho rằng, con người là một thực thể đặc biệt của tự nhiên. Đặc biệt vì nó là thực thể duy nhất có ý thức. Tuy vậy, việc xác định bản chất của nó cũng phải được tiến hành tương tự như đối với mọi sinh vật khác, tức là phải xác định bằng tính chất của các “đối tượng bên ngoài” như không khí, nước, ánh sáng, thức ăn, vật liệu hoạt động... - cái đảm bảo cho con người tồn tại một cách tất yếu và hiện thực. Tiếp thu quan niệm này, Marx nhấn mạnh: “Con người trực tiếp là thực thể tự nhiên” (Man is directly a natural being). Marx giải thích: với tính

cách là thực thể tự nhiên, hơn nữa, lại là “thực thể tự nhiên sống”, con người, một mặt, được phú cho sức mạnh tự nhiên dưới hình thức các “năng lực” “thiên bẩm”, “năng khiếu”, nhưng mặt khác, con người còn “bị quy định và bị hạn chế” bởi những “đối tượng” tự nhiên bên ngoài nó, “những đối tượng không phụ thuộc vào nó” nhưng lại “cần thiết” và “căn bản” để nó thể hiện và khẳng định mình. Cho nên về phương diện này, con người là “thực thể đau khổ” (“Suffering Being” - Marx dùng lại thuật ngữ của Feuerbach, với hàm nghĩa là con người buộc phải chịu sự quy định của tự nhiên). Marx nói rõ thêm: “Thực thể không có tự nhiên ở bên ngoài nó thì không phải là thực thể tự nhiên, nó không tham gia vào đời sống của tự nhiên” (K. Marx, F. Engels Toàn tập, tập 42, 2000: 232-233).

Có thể thấy đây là quan niệm rất sâu sắc và có lẽ hơi khác với quan niệm hiện đại về mối quan hệ giữa con người với tự nhiên. Hiện thời, ngay cả quan niệm phát triển bền vững, một quan niệm chủ trương coi việc bảo vệ môi trường như một thành tố đầu vào của sự phát triển xã hội và phát triển con người, cũng không xem tự nhiên là một cái gì đó lớn đến mức như Feuerbach và Marx đã luận giải (Dĩ nhiên, các quan niệm hiện đại không hề xem thường sức mạnh tự nhiên ngự trị trong và ngoài con người. Chính vì thế mới cần suy ngẫm: Tại sao hơn một trăm năm trước, Feuerbach và Marx lại đề cao yếu tố tự nhiên trong sự tồn tại của con người đến thế, và ngày nay, liệu có cần một lần nữa nhấn mạnh cái tự nhiên như thế hay không?).

Mặc dù tiếp thu quan điểm đề cao yếu tố tự nhiên trong sự tồn tại người của Feuerbach, song Marx không dừng lại ở tư tưởng của Feuerbach, mà đi xa hơn và hoàn

chỉnh khái niệm con người của mình. Marx viết: “Nhưng con người không chỉ là thực thể tự nhiên, nó là thực thể tự nhiên có tính chất người, nghĩa là thực thể tồn tại cho bản thân mình và do đó là *thực thể loài*. Nó phải biểu hiện và tự khẳng định như là thực thể loài trong tồn tại của nó cũng như trong tri thức của nó”<sup>(\*)</sup> (K. Marx, F. Engels Toàn tập, tập 42, 2000: 234).

*Con người là thực thể tự nhiên có tính chất người* - Có thể coi đây là định nghĩa khái niệm *con người* của Marx. Theo chúng tôi, cả về mặt hình thức trình bày cũng như mặt nội dung và tầm vóc của tư tưởng được diễn đạt, mệnh đề này đều đáp ứng những yêu cầu khắt khe của một định nghĩa.

## 2. Giới tự nhiên là thân thể vô cơ của con người

Trong chủ đề về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên, tư tưởng độc đáo nhất của Marx là tư tưởng cho rằng giới tự nhiên là thân thể vô cơ của con người.

Khi phân tích sự tha hóa của giới tự nhiên, một hậu quả của lao động bị tha hóa, Marx cho rằng, “giới tự nhiên là một bộ phận của đời sống con người”. Vì hai lý do: “thứ nhất, giới tự nhiên là tư liệu sinh sống trực tiếp đối với con người, và thứ hai giới tự nhiên là vật liệu, đối tượng và công cụ của hoạt động sinh sống của con người”. Theo nghĩa ấy, giới tự nhiên cũng là thân thể - thân thể vô cơ - của con người. Marx viết: “Giới tự nhiên - cụ thể là giới tự nhiên trong chừng mực nó không phải là thân thể của con người - là thân thể vô cơ

của con người. Con người sống bằng giới tự nhiên. Như thế nghĩa là giới tự nhiên là thân thể của con người, thân thể mà với nó con người phải ở lại trong quá trình thường xuyên giao tiếp để tồn tại” (K. Marx, F. Engels Toàn tập, tập 42, 2000: 135). Ở một đoạn khác, Marx còn nêu một ý tưởng rất hay có thể dùng để giải thích cho điều này. Marx cho rằng, đời sống của con người không những được duy trì nhờ dựa vào giới tự nhiên mà hơn thế nữa, giới tự nhiên còn là nguồn gốc của đời sống con người. Nếu con người không tự nó sáng tạo ra bản thân nó, thì tất nhiên kẻ sáng tạo ra nó phải ở bên ngoài nó. Kẻ đó chính là giới tự nhiên. Đó là lý do giải thích tại sao trong ý thức thông thường, sự sáng tạo của con người lại là biểu tượng rất khó từ bỏ. Nói chung, quần chúng không thể hiểu được “sự-tồn-tại-thông-quia-mình của tự nhiên” (K. Marx, F. Engels Toàn tập, tập 42, 2000: 180).

Chúng tôi xem quan điểm “giới tự nhiên là thân thể của con người” là tư tưởng độc đáo, vì trong chừng mực mà chúng tôi được biết, từ thời cổ đại cho đến ngày nay, ngoài Marx, không có ai coi giới tự nhiên là thân thể của con người. Hầu hết các trường phái triết học phương Đông cổ đại tuy đề cao triết lý con người hòa hợp với tự nhiên, coi con người với giới tự nhiên là một, chủ trương “thiên nhân hợp nhất”, “thiên nhân tương giao”, song cũng không đến mức coi tự nhiên là thân thể của con người.

Sự tinh tế và sâu sắc của Marx thể hiện ở chỗ, vào thời của Marx, các vấn đề môi sinh chưa đặt ra một cách gay gắt đối với cuộc sống con người như ngày nay. Và dĩ nhiên, thời đó, Marx chưa thể biết tới lỗ thủng tầng Ozone, hiệu ứng nhà kính và các hiện tượng sinh thái phức tạp khác mà ngày nay chúng ta hay gọi là nguy cơ khủng hoảng sinh thái. Thế mà giới tự nhiên lại

(\*) “But man is not merely a natural being: he is a human natural being. That is to say, he is a being for himself. Therefore he is a species-being, and has to confirm and manifest himself as such both in his being and in his knowing” (Trong phần *Critique of Hegel's Philosophy in General*).

được Marx coi là thân thể - thân thể vô cơ của con người. Marx muốn nói rằng, mọi tác động của con người đến giới tự nhiên, đều có nghĩa là tác động đến thân thể con người. Làm tổn hại giới tự nhiên nghĩa là làm tổn hại chính con người. Đây không phải là điều suy diễn, mà chính Marx nói thế. Ông viết: “Nói rằng đời sống thể xác và tinh thần của con người gắn liền với giới tự nhiên, nói như thế chẳng qua chỉ có nghĩa là giới tự nhiên gắn liền với giới tự nhiên, vì con người là một bộ phận của giới tự nhiên” (*K. Marx, F. Engels Toàn tập*, tập 42, 2000: 135).

3. *Con người là những cá nhân hiện thực, là hoạt động của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ*

Trong *Hệ tư tưởng Đức*, Marx và Engels viết: “Những tiền đề xuất phát của chúng tôi không phải là những tiền đề tùy tiện, không phải là giáo điều; đó là những tiền đề hiện thực mà người ta chỉ có thể bỏ qua trong trí tưởng tượng thôi. Đó là những cá nhân hiện thực, là hoạt động của họ và những điều kiện sinh hoạt vật chất của họ, những điều kiện mà họ thấy có sẵn cũng như những điều kiện do hoạt động của chính họ tạo ra. Như vậy, những tiền đề ấy là có thể kiểm nghiệm được bằng con đường kinh nghiệm thuần túy” (*K. Marx, F. Engels Toàn tập*, tập 3, 1995: 29). “Hoạt động sống của họ như thế nào thì họ như thế ấy. Do đó, họ là như thế nào, điều đó ăn khớp với sản xuất của họ, với *cái* mà họ sản xuất ra cũng như với *cách* mà họ sản xuất. Do đó, những cá nhân là thế nào, điều đó phụ thuộc vào những điều kiện vật chất của sản xuất của họ” (*K. Marx, F. Engels Toàn tập*, tập 3, 1995: 30).

Vấn đề là ở chỗ, khi nói tới con người, nếu chỉ chú ý đến con người sinh học thì con người ở các thời đại chẳng khác nhau

là bao. Vậy sự khác nhau giữa những con người, trên thực tế, là khác nhau về cái gì? Marx cho rằng chỉ có thể hiểu được con người khi xuất phát từ những tiền đề hiện thực trong nghiên cứu con người. Đó là hoạt động và những điều kiện sinh hoạt vật chất của con người. Nói chính xác hơn đó là con người trong hoạt động và trong điều kiện sinh hoạt vật chất của họ, những điều kiện mà họ thấy có sẵn cũng như những điều kiện do hoạt động của chính họ tạo ra.

Đây là những tư tưởng rất căn bản đặt nền móng cho sự ra đời của lý thuyết hoạt động mà các nhà khoa học Xô viết đầu thế kỷ XX như A.R. Luria, L.S. Vugosky, N.A. Leonchiev, X.L. Rubenstein... cùng với nhiều nhà tâm lý học Đức, Pháp, Bungari đã phát triển thành một trường phái học thuật nghiên cứu tâm lý người. Trường phái này chủ trương giải thích mọi hiện tượng tâm lý, kể cả những hiện tượng phức tạp nhất, bằng hoạt động, bằng giao tiếp và trong các mối quan hệ xã hội. Tâm lý người, vì thế, mang bản chất xã hội, là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp. Trường phái này đã đạt được nhiều thành tựu và có ảnh hưởng đáng kể trong tâm lý học, giáo dục học... đến tận ngày nay (Xem: Steven J. Haggbloom, 2002: 139-152).

4. *Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội*

Trong *Luận cương thứ VI về Feuerbach*, Marx viết: “Feuerbach hòa tan bản chất tôn giáo và bản chất *con người*. Nhưng bản chất con người không phải là một cái trừu tượng cố hữu của cá nhân riêng biệt. Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hòa những quan hệ xã hội” (*K. Marx, F. Engels Toàn tập*, tập 3, 1995: 11).

Trong suốt nhiều thập niên ở thế kỷ XX, luận cương này đã trở thành tiền đề

phương pháp luận cho nhiều nghiên cứu, khám phá khoa học và hoạch định những kế hoạch cải tạo xã hội.

Trên thực tế, luận cương này đã ghi nhận mâu thuẫn thực tế của bản chất con người và loài người. Bản chất con người quy định và định hình mỗi cá nhân, mỗi cộng đồng, là phẩm chất không nằm ngoài từng cá nhân riêng rẽ, song bản chất ấy lại không phải là cái gì đó cô lập, trừu tượng, tách biệt với lịch sử và với thế giới xung quanh như Feuerbach và người đời vẫn hình dung. Bản chất ấy hóa ra lại là kết quả tổng hợp (tổng hòa) của tất cả các quan hệ xã hội mà mỗi chủ thể phải giao tiếp - các quan hệ xã hội thực tế, từ thiêng liêng, cao cả tới bình thường, hàng ngày - trong tính hiện thực của nó. I.T. Frolov coi luận cương này là một trong những điểm sâu sắc và sáng chói nhất của tư tưởng Marx, là phát kiến có tầm rộng nhất về con người, đạt tới tầm công thức tìm tòi vĩ đại. Frolov cho rằng, trong lịch sử nhận thức khoa học, khó mà tìm thấy một chân lý nào mà thoát nhìn thì rất đơn giản và hiển nhiên, nhưng thực ra lại rất sâu sắc mà phải qua nhiều thế kỷ, với những tìm tòi khó khăn trong những cuộc đấu tranh tư tưởng khốc liệt mới có thể tìm ra và khẳng định được.

Những năm 1980, luận cương này đã ít nhiều chịu sự phê phán là xem nhẹ yếu tố cá nhân, cá thể và sinh học. Các nhà khoa học đã tiến hành những kiểm chứng bằng nhiều cách thức khác nhau. Cuối cùng, mặc dù vẫn còn tranh cãi song người ta đã ghi nhận rằng, bản chất con người đâu sao vẫn là trên cá nhân (phi cá nhân), “nó không định hình dưới hình thức cá nhân” (не имеет персонифицированной формы) và nó buộc phải thể hiện ra như là tổng hòa (tổng thể hòa đồng) của toàn bộ các quan

hệ xã hội (Xem: V.E. Davidovich, 2003: 341-342).

Về phương diện khoa học, nhận định này cho phép lý luận phân loại các loại bản chất người và điều đó có ý nghĩa đáng kể trong hoạt động thực tiễn.

5. *Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người*

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, Marx và Engels viết: “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” (*K. Marx, F. Engels Toàn tập*, tập 4, 1995: 628).

Marx và Engels giải thích, sau khi các quan hệ tư bản chủ nghĩa bị xóa bỏ trong xã hội loài người, giai cấp vô sản và chế độ của họ sẽ không thể tồn tại mãi. Khi hoàn thành sứ mệnh của mình, chế độ đó phải nhường chỗ cho “một liên hiệp của các cá nhân”, tức là một kiểu tổ chức xã hội hoàn toàn mới trong lịch sử, xã hội cộng sản chủ nghĩa. Ở đó, *sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người*.

Cần thiết phải nói rằng, trong đời sống tinh thần nhân loại, tự do xưa nay luôn là lý tưởng cao cả của tất cả các giai tầng, dù là thượng lưu hay chỉ là bình dân. Tôn giáo nào cũng răn dạy con người phải tôn trọng tự do của người khác bằng cách tiết chế tự do cá nhân. Triết học Hegel cũng đề cao “ý thức về tự do” nhưng trong tương quan với sự nhận thức về cái tất yếu. Nghĩa là về thực chất, tự do mỗi cá nhân không thể tránh khỏi làm hạn chế tự do của người khác và của toàn xã hội. Mỗi triết thuyết, mỗi tôn giáo đều đưa ra những cách thức, những phương án của riêng mình để giải quyết mâu thuẫn này. Nhưng điều đáng chú ý là, không có học thuyết nào, tôn giáo nào nhận thấy giữa

tự do cá nhân và tự do của kẻ khác lại có thể tương dung với nhau, thậm chí là điều kiện cho nhau, như Marx.

Đây rõ ràng là quan niệm độc đáo và hấp dẫn của Marx. Xã hội tương lai sẽ là một “liên hợp của các cá nhân”, ở đó, sự phát triển tự do của người này có vai trò tạo điều kiện để người khác được phát triển tự do hơn. Quan niệm mới nhất về phát triển con người của các tổ chức quốc tế ngày nay cũng khó đạt tới trình độ như vậy.

### Thay lời kết

Mặc dù chủ nghĩa Marx vẫn đang bị hoài nghi ở mức độ không nhỏ và chủ nghĩa xã hội vẫn đang phải đối mặt với thái độ không mấy tin tưởng, nhưng với Marx - với tính cách là nhà tư tưởng, là nhà khoa học và là một con người... - thì thái độ của hậu thế lại gần như hoàn toàn khác. Thời gian càng trôi đi, tầm vóc của ông càng trở nên vĩ đại, dù đây đó vẫn có người nhìn nhận và đánh giá ông với thái độ tiêu cực.

Với tính cách là một con người, Marx tự thừa nhận *tất cả những gì thuộc về con người đều không xa lạ đối với tôi* (Nihil humani a me alienum puto) (<https://www.marxists.org/archive/marx/works/1865/04/01.htm>). Thái độ này cho thấy Marx hiểu sâu sắc *gốc rễ của con người là chính bản thân con người* (K. Marx, F. Engels Toàn tập, tập 1, 1995: 580)<sup>(\*)</sup>. Con người là *thực thể tự nhiên có tính người*, tức là những cá nhân hiện thực, là *sản phẩm của hoạt động* của chính con người. Marx vĩ đại và được ngưỡng mộ, vì trước hết, ông không phải là thần thánh - tư tưởng của ông là tư tưởng của một con người.

(\*) “Triệt để có nghĩa là hiểu được sự vật đến tận gốc rễ của nó. Nhưng gốc rễ của con người là chính bản thân con người”.

Với tính cách là nhà khoa học, Marx tự thừa nhận là người *hoài nghi tất cả* (De Omnibus Dubitandum). Trên lập trường khách quan này, ông đã cống hiến cho nhân loại nhiều phát minh có ý nghĩa “vạch thời đại”, trong đó có những phát minh về *Giá trị thặng dư*, về *Chủ nghĩa duy vật lịch sử*, về *Hình thái kinh tế - xã hội*... Từ những phát minh rất cơ bản đó, lịch sử xã hội loài người hiện ra trong sự vận động không hề ngẫu nhiên, mà có những nền tảng và những động lực thực sự, tuân theo những quy luật khách quan, tất yếu của tiến bộ xã hội.

Với tính cách là nhà tư tưởng, Marx được đánh giá là nhà tư tưởng vĩ đại nhất trong lịch sử loài người hơn 1.000 năm qua - nhà tư tưởng của các giải pháp trần thế thực hiện khát vọng xóa bỏ mọi áp bức, bóc lột, bất công, chủ trương xây dựng một xã hội mà ở đó, *tự do của mỗi người là điều kiện cho tự do của tất cả mọi người*.

Ngày nay, những người lao động, các phong trào xã hội, các nhà hoạt động xã hội và nhân loại tiến bộ vẫn chưa tìm thấy một nhà tư tưởng nào khác có thể thay thế Marx trong việc nhóm lên ngọn lửa đấu tranh cho việc giải quyết các vấn đề xã hội và phân đấu cho lý tưởng cao đẹp về tiến bộ xã hội và giải phóng con người □

### Tài liệu tham khảo

1. Alanna Petroff (2018), *Karl Marx €0 bills are red hot*, <http://money.cnn.com/2018/04/19/news/zero-0-euro-bills-bank-notes-germany-karl-marx/index.html>
2. David Leopold (2009), *The Young Karl Marx. German Philosophy, Modern Politics and Human Flourishing*, Cambridge University Press.
3. Erich Fromm (1961), *Marx's Concept of Man. With a Translation of*

- Marx's Economic and Philosophical Manuscripts* by T. B. Bottomore, Frederick Ungar, New York.
4. Justine Lacroix (2012), "Was Karl Marx truly against human rights? Individual emancipation and human rights theory", *Revue française de science politique*, 2012/3 (Vol. 62), pp 433-451, [https://www.cairn-int.info/article-E\\_RFSP\\_623\\_0433--was-karl-marx-truly-against-human-rights.htm](https://www.cairn-int.info/article-E_RFSP_623_0433--was-karl-marx-truly-against-human-rights.htm).
  5. K. Marx, *F. Engels Toàn tập*, tập 1 (1995); tập 3 (1995); tập 4 (1995); tập 39 (1999); tập 42 (2000); Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  6. Mark Skousen (2007), *The Big Three in Economics: Adam Smith, Karl Marx and John Maynard Keynes*, M.E. Sharpe, New York.
  7. Marx's K. "Confession". Zalt-Bommel, 1 April 1865, <https://www.marxists.org/archive/marx/works/1865/04/01.htm>
  8. Susan Berry (2016), *Karl Marx's 'Communist Manifesto' Ranked Among Top Three Assigned College Texts*, <http://www.breitbart.com/big-government/2016/01/29/karl-marxs-communist-manifesto-ranked-among-top-three-assigned-college-texts/>
  9. Steven J. Haggbloom (2002), "The 100 Most Eminent Psychologists of the 20th Century", *Review of General Psychology*, Vol. 6, No. 2, 139-152.
  10. Steven Lukes (1982), "Can a Marxist believe in human rights?", *Praxis International*, Issue: 1(4).
  11. Terry Eagleton (2012), *Tại sao Marx đúng*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
  12. Thomas Piketty (2014), *Le Capital au XXI siècle*, Pub. Éditions du Seuil, Paris; Thomas Piketty (2014), *Capital in the Twenty-First Century*, Translated by Authur Gold Hammer, The Belknap Press of Harvard University Press, London.
  13. V.E. Davidovich (2003), *Dưới lăng kính triết học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
  14. *World Marx the millennium's 'greatest thinker'*, <http://news.bbc.co.uk/2/hi/461545.stm>
  15. А.Г. Спиркин (2006), *Философия*, Гардарики, Москва.
  16. П.С. Гуревич (2001), *Философская антропология*, Nota Bene, Москва.
  17. *Философия. основные идеи и принципы* (1985), Политиздат, Москва.
  18. *Философия. Учебник для вузов* (2005), Под общ. ред. док. проф. В. В. Миронова, Москва.